

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II – Đề số 1**Môn: Tiếng Việt - Lớp 4****Bộ sách Cánh diều****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết giữa học kì II của chương trình sách giáo khoa Tiếng Việt 4 – Cánh diều.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Tiếng Việt.

A. Kiểm tra đọc**I. Đọc thành tiếng**

GV cho học sinh đọc một đoạn trong các bài tập đọc và trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc theo quy định.

II. Đọc thầm văn bản sau:**Những chú chó con ở cửa hiệu**

Một cậu bé xuất hiện ở cửa hàng bán chó và hỏi người chủ cửa hàng: “Giá mỗi con chó là bao nhiêu vậy bác?”

Người chủ cửa hàng trả lời: “Khoảng từ 30 tới 50 đô la một con.”

Cậu bé rụt rè nói: “Cháu có thể xem chúng được không ạ?”

Người chủ cửa hàng mỉm cười rồi huýt sáo ra hiệu. Từ trong chiếc cũi, năm chú chó con bé xíu như năm cuộn len chạy ra, duy chỉ có một chú bị tụt lại phía sau khá xa. Ngay lập tức, cậu bé chú ý tới chú chó chậm chạp, hơi khập khiễng đó. Cậu liền hỏi: “Con chó này bị sao vậy bác?”

Ông chủ giải thích rằng nó bị tật ở khớp hông và nó sẽ bị khập khiễng suốt đời. Nghe thế, cậu bé tỏ ra xúc động: “Đó chính là con chó cháu muốn mua.”

Chủ cửa hàng nói: “Nếu cháu thực sự thích con chó đó, ta sẽ tặng cho cháu. Nhưng ta biết cháu sẽ không muốn mua nó đâu.”

Gương mặt cậu bé thoáng buồn, cậu nhìn thẳng vào mắt ông chủ cửa hàng và nói: “Cháu không muốn bác tặng nó cho cháu đâu. Con chó đó cũng có giá trị như những con chó khác mà. Cháu sẽ trả bác đúng giá. Thực ra ngay bây giờ cháu chỉ có thể trả bác 2 đô la 37 xu thôi. Sau đó, mỗi tháng cháu sẽ trả dần bác 50 xu được không ạ?”

– Bác bảo thật nhé, cháu không nên mua con chó đó! – Người chủ cửa hàng khuyên. – Nó không bao giờ có thể chạy nhảy và chơi đùa như những con chó khác được đâu.

Ông vừa dứt lời, cậu bé liền cúi xuống vén ống quần lên, để lộ ra cái chân trái tật nguyên, cong vẹo được đỡ bằng một thanh kim loại. Cậu ngược nhìn ông chủ cửa hàng và khẽ bảo: “Chính cháu cũng chẳng chạy nhảy được mà, và chú chó con này sẽ cần một ai đó hiểu và chơi với nó.”

Đăn-Clát

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Cậu bé khách hàng chú ý đến con chó nào?

- A. Chú chó con lông trắng muốt.
- B. Chú chó con bé xíu như cuộn len.
- C. Chú chó con chậm chạp, hơi khập khiễng.
- D. Chú chó lớn, nhanh nhẹn nhất đàn.

Câu 2. Vì sao cậu bé không muốn người bán hàng tặng con chó đó cho cậu?

- A. Vì con chó đó bị tật ở chân.
- B. Vì cậu cho rằng con chó đó cũng có giá trị ngang bằng những con chó mạnh khỏe khác trong cửa hàng.
- C. Vì cậu không muốn mang ơn người bán hàng.
- D. Vì cậu bé không thiếu tiền.

Câu 3. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

- A. Hãy yêu thương chú chó bị tật ở chân.
- B. Hãy đối xử bình đẳng với người khuyết tật.
- C. Hãy nhận nuôi những chú chó khuyết tật.
- D. Hãy chia sẻ và đồng cảm với người khuyết tật.

Câu 4. Tìm câu chủ đề trong đoạn văn dưới đây và cho biết vị trí của câu chủ đề đó:

Yết Kiêu là một người có tài bơi lội. Nghe tin quân Nguyên xâm lược đất Việt, ông xin nhà vua cho ra trận chỉ với vũ khí là búa và dùi sắt để giết giặc. Một lần, khi đục thuyền giặc, ông bị chúng bắt. Ông nhanh trí vờ dẫn địch đi bắt người đục thuyền, rồi nhân lúc chúng sơ ý, ông nhảy xuống biển sâu trốn thoát.

.....

.....

.....

Câu 5. Gạch chân vào trạng ngữ của câu văn sau và cho biết trạng ngữ đó bổ thông tin gì cho câu:

Sớm sớm, từng đàn chim gáy sà xuống những thửa ruộng vừa gặt quang.

.....

.....

.....

Câu 6. Đặt 1 câu có trạng ngữ chỉ mục đích hoặc nguyên nhân và gạch chân dưới trạng ngữ đó.

.....

.....

Câu 7. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu dưới đây:

a. Chim gáy tha thân, nhặt nhanh cặm cùi sau người mót lúa.

.....

b. Con chim gáy hiền lành, béo núc.

.....

c. Những người lính và viên tướng đứng sững lại, nhìn chú lính nhỏ.

.....

B. Kiểm tra viết

Đề bài: Viết bài văn tả một con vật nuôi trong vườn thú.

----- Hết -----



HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAHAY.COM

1. C	2. B	3. D
------	------	------

A. Kiểm tra đọc**I. Đọc thành tiếng****II. Đọc thầm văn bản sau:****Câu 1.** Cậu bé khách hàng chú ý đến con chó nào?

- A. Chú chó con lông trắng muốt.
- B. Chú chó con bé xíu như cuộn len.
- C. Chú chó con chậm chạp, hơi khập khiễng.
- D. Chú chó lớn, nhanh nhẹn nhất đàn.

Phương pháp giải:

Em đọc từ đầu đến “sao vậy bác?” để chọn đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

Cậu bé khách hàng chú ý đến con chó con chậm chạp, hơi khập khiễng.

Đáp án C.**Câu 2.** Vì sao cậu bé không muốn người bán hàng tặng con chó đó cho cậu?

- A. Vì con chó đó bị tật ở chân.
- B. Vì cậu cho rằng con chó đó cũng có giá trị ngang bằng những con chó mạnh khỏe khác trong cửa hàng.
- C. Vì cậu không muốn mang ơn người bán hàng.
- D. Vì cậu bé không thiếu tiền.

Phương pháp giải:

Em đọc từ “gương mặt cậu bé thoáng buồn” đến “những con chó khác được đâu” để chọn đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

Cậu bé không muốn người bán hàng tặng con chó đó vì cậu cho rằng con chó đó cũng có giá trị ngang bằng những con chó mạnh khỏe khác trong cửa hàng.

Đáp án B.**Câu 3.** Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

- A. Hãy yêu thương chú chó bị tật ở chân.
- B. Hãy đối xử bình đẳng với người khuyết tật.
- C. Hãy nhận nuôi những chú chó khuyết tật.
- D. Hãy chia sẻ và đồng cảm với người khuyết tật.

Phương pháp giải:

Em đọc đoạn cuối để chọn đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

Câu chuyện muốn nói với em rằng Hãy chia sẻ và đồng cảm với người khuyết tật.

Đáp án D.

Câu 4. Tìm câu chủ đề trong đoạn văn dưới đây và cho biết vị trí của câu chủ đề đó:

Yết Kiêu là một người có tài bơi lội. Nghe tin quân Nguyên xâm lược đất Việt, ông xin nhà vua cho ra trận chỉ với vũ khí là búa và dùi sắt để giết giặc. Một lần, khi đục thuyền giặc, ông bị chúng bắt. Ông nhanh trí vờ dẫn địch đi bắt người đục thuyền, rồi nhân lúc chúng sơ ý, ông nhảy xuống biển sâu trốn thoát.

Phương pháp giải:

Em xác định nội dung đoạn văn, tìm câu chủ đề nói về đối tượng của đoạn văn.

Lời giải chi tiết:

Câu chủ đề: Yết Kiêu là một người có tài bơi lội.

Câu chủ đề nằm ở đầu đoạn văn.

Câu 5. Gạch chân vào trạng ngữ của câu văn sau và cho biết trạng ngữ đó bổ thông tin gì cho câu:

Sớm sớm, từng đàn chim gáy sà xuống những thửa ruộng vừa gặt quang.

Phương pháp giải:

Em xác định thành phần câu và trạng ngữ bổ sung thông tin gì.

Lời giải chi tiết:

Sớm sớm, từng đàn chim gáy sà xuống những thửa ruộng vừa gặt quang.

- Trạng ngữ trong câu trên bổ sung thông tin về thời gian.

Câu 6. Đặt 1 câu có trạng ngữ chỉ mục đích hoặc nguyên nhân và gạch chân dưới trạng ngữ đó.

Phương pháp giải:

Em lựa chọn trạng ngữ chỉ mục đích hoặc nguyên nhân rồi đặt câu cho phù hợp.

Lời giải chi tiết:

Vì xe bị hỏng, Hoa đã đi bộ đến trường.

Câu 7. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu dưới đây:

- Chim gáy tha thân, nhặt nhanh cặm cùi sau người mót lúa.
- Con chim gáy hiền lành, béo núc.
- Những người lính và viên tướng đứng sững lại, nhìn chú lính nhỏ.

Phương pháp giải:

Em nhớ lại kiến thức về hai thành phần chính của câu để xác định chủ ngữ, vị ngữ.

Lời giải chi tiết:

- Chim gáy (CN) / tha thân, nhặt nhanh cặm cùi sau người mót lúa (VN).
- Con chim gáy (CN) / hiền lành, béo núc (VN).
- Những người lính và viên tướng (CN) / đứng sững lại, nhìn chú lính nhỏ (VN).

B. Kiểm tra viết**Phương pháp giải:**

Em xác định đối tượng của đề bài rồi lập dàn ý.

Dựa vào dàn ý để viết đoạn văn hoàn chỉnh.

Lời giải chi tiết:

Dàn ý:

1. Mở bài: Giới thiệu về con vật nuôi trong vườn thú mà em muốn miêu tả:

- Con vật đó thuộc loài nào? Là con đực hay con cái? Có tên gọi cụ thể không?

- Con vật đó sống một mình hay sống theo đàn? Có được khách tham quan yêu mến không?

2. Thân bài:

- Miêu tả ngoại hình của con vật:

+ Con vật đó có chiều cao, cân nặng bao nhiêu? Tổng quan dáng vóc của con vật trông như thế nào?

+ Bộ lông/Lớp da/Lớp vảy của con vật có đặc điểm như thế nào về độ dày, màu sắc? Đó là đặc điểm chung của loài đó hay chỉ con vật đó mới có?

+ Phần đầu của con vật có kích thước như thế nào? Các bộ phận trên đầu nó có đặc điểm ra sao? Bộ phận nào là nổi bật nhất (sừng, hàm răng, đôi tai...)

+ Con vật có chân/đuôi/cánh có đặc điểm gì? Đặc điểm đó có tác dụng gì đối với con vật đó?

- Miêu tả hoạt động của con vật:

+ Khi em đến tham quan, con vật đang làm gì? Trông nó lúc đó có vui vẻ, thoải mái không?

+ Hoạt động đó có phải điều con vật hay làm trong ngày nhất không?

+ Khi phát hiện có khách tham quan đứng sát hàng rào/lồng kính, con vật có phản ứng như thế nào?

+ Con vật có tương tác qua lại với khách tham quan không? Phản ứng của mọi người lúc đó như thế nào?

3. Kết bài:

- Nêu tình cảm, cảm xúc của em dành cho con vật mà mình vừa miêu tả.

- Nêu những mong ước tốt đẹp của em dành cho con vật đó.

Bài tham khảo 1:

Trong kì thi vừa rồi em được điểm cao nên bố mẹ đã thưởng cho em một chuyến đi chơi thăm vườn bách thú. Sau khi được ngắm nghía rất nhiều loài vật lạ, em được đến trước chuồng của một chú hươu cao cổ. Lần đầu tiên nhìn thấy loài vật này trong lòng em đã cảm thấy vô cùng thích thú.

Thân hươu cao to, bốn chân dài nhưng không dài bằng cái cổ của chú. Cái cổ dài, đặc biệt giúp chú ăn được thức ăn trên những cành cây cao hay vươn hẳn ra ngoài để làm quen với các bạn nhỏ. Cả thân hình khoác lên một bộ lông màu vàng xen lẫn những đốm nâu, nhưng chân thì không có những đốm ấy. Đầu chú nhỏ, bên trên có hai cái tai bé bé xinh xinh. Miệng thì nhỏ so với thân hình nhưng lưỡi chú lại rất dài. Cặp mắt đen đen to như hai quả chanh, luôn nhìn mọi người thật hiền lành. Cái đuôi hươu đen, dài đến khuỷu chân.

Chú hươu lúc đứng vươn cao với cái cổ dài kiêu hãnh, lúc thì cúi xuống dụi dụi đầu vào vai người tham quan, hay há miệng nhận đồ ăn của các em nhỏ. Tuy có dáng hình to lớn nhưng chú lại rất hiền lành, thân thiện với mọi người. Bên cạnh chuồng người quản lý đã cố tình trồng một cây xanh rất cao to để làm thức ăn cho hươu, bởi tuy thân hình to lớn nhưng hươu lại rất hiền và chỉ là động vật ăn cỏ. Nhìn chú hươu ăn trông đến là hay. Chú đưa miệng vào gần những khóm lá xanh gần nhất rồi há miệng ra ngoạm lấy, ngẩng cổ lên để cố giựt những chiếc lá đưa vào miệng rồi điềm tĩnh nhai như vừa ăn vừa thưởng thức những món ăn yêu thích

của mình. Trong chuồng có hai chú hươu mẹ, một hươu con. Chú hươu con xinh xinh chắc chỉ bé bằng một nửa hươu mẹ. Vì còn bé nên chú hươu con chưa thể với lên cao để ăn lá, bởi vậy mà hươu mẹ ăn xong thì mớm lá cho con. Chú hươu mẹ giứt những chiếc lá rồi thả xuống, hươu con nhìn thấy đồ ăn thì chạy lại ăn một cách ngon lành. Cảnh tượng ấy đã chạm vào những suy nghĩ của em làm em nhớ đến tận bây giờ. Có lẽ loài vật cũng biết yêu thương, chăm lo và có tình cảm giống như con người. Vậy những hành động săn bắn thú hoang liệu có phải đã đến lúc nên dừng lại việc săn bắn thú hoang trái phép hay không?

Em sẽ nhớ mãi hình ảnh chú hươu trong buổi đi tham quan hôm nay, bởi em yêu vẻ đẹp hiền lành của nó.

Bài tham khảo 2:

Cứ cuối tuần là em được bố và mẹ cho đi công viên chơi. Ở đó em được vui chơi thoải thích, được ngắm nhìn những con vật kì lạ. Đặc biệt là em thích thú với chú voi có tuổi ở đó.

Chà, chú mới to làm sao! Mẹ nói chú phải nặng đến vài tấn chứ chẳng chơi. Nhìn chú mà em tưởng tượng ra cả một toà nhà lớn. Bốn cái chân to lớn như cái cột đình. Còn cái tai thì chẳng khác gì một cái quạt lúc nào cũng phe phẩy. Thích nhất là chiếc vòi dài, càng về đỉnh lại càng nhỏ đi và có nhiều vòng tròn rất đều nhau. Mồm nép dưới cái vòi to tướng, nhìn sơ qua khó mà có thể thấy được. Hai chiếc răng nanh sắc nhọn, cong cong hình con tôm, chìa ra khỏi hàm răng, trông thật giống một con ác thú. Chú có cái đuôi dài thướt, dẻo như chiếc roi mây của cô em. Cùng với thân hình vạm vỡ, tròn tròn, nước da nhẵn nheo, tựa như màu đất bùn ở những đồng ruộng xâm xấp nước đưa lên.

Cái kiểu chú ăn trông thật kì lạ. Đầu tiên, chú gấp thức ăn lên. Dùng vòi cuộn tròn lại rồi quăng tuột vào mồm. Chiếc vòi hữu ích ấy còn giúp chú làm được nhiều việc nữa cơ, chẳng hạn: “Bắt tay, chào người lớn...”

Mỗi lần ra về em lại có cảm giác nuối tiếc. Cuộc vui nào rồi cũng phải tàn, em chia tay chú mà lòng buồn rười rượi. Mẹ nói nếu em cứ học tập tốt rồi tuần nào mẹ cũng đưa đi chơi vườn bách thú, nô đùa với chú voi to lớn và thật dễ thương.